

## NHỮNG ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT ĐỂ CHUYỂN SANG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

LÊ VĂN QUỐC<sup>(\*)</sup>

**TÓM TẮT:** Để triển khai học chế tín chỉ, các trường cao đẳng, đại học cần phải đảm bảo rất nhiều yêu cầu, trong đó có những yêu cầu quan trọng như: Có sự thống nhất quan điểm ở mọi cấp trong toàn trường; ổn định, thiết kế lại toàn bộ chương trình sao cho chương trình đào tạo linh hoạt, mềm dẻo, người học có thể dễ dàng chuyển đổi ngành nghề; thay đổi phương pháp dạy và học; thay đổi phương pháp quản lý sinh viên, ngoài giáo viên chủ nhiệm còn có cố vấn học tập; cải tạo hệ thống thư viện, căng tin, cơ sở vật chất, những nhân tố khác.

**Từ khóa:** Hệ thống tín chỉ, thống nhất quan điểm, chương trình linh hoạt, đổi mới, vai trò cố vấn.

**ABSTRACT:** To implement the credit system, higher education institutions have to secure various factors such as the consistent perspective at all levels within each school, flexible and responsive curricula to meet the diverse demands of the learners. Such system also involves innovating the teaching methods, changing the student management structure, empowering the monitoring teacher to be an academic consultant, updating the library, canteen and other facilities.

**Keywords:** credit system, consistent perspective, flexible and innovative curricular, consulting role.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong tiến trình hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới, các trường cao đẳng, đại học ở Việt Nam từ những năm 1990 đã tham khảo kinh nghiệm và áp dụng hệ thống tín chỉ vào chương trình đào tạo của mình. Một số trường đi đầu trong việc này là: Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Cần Thơ, Đại học Đà Lạt, Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Thủy sản Nha Trang v.v. Hiện nay, học chế tín chỉ là hình thức đào tạo được xem là tiên tiến trên thế giới vì mục đích đào tạo của nó là hướng vào sinh viên, coi người học làm trung tâm trong quá trình dạy học. Với hình thức này, người học chủ động lựa chọn môn học, giáo viên, giờ học..., nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu. Đào tạo theo học chế tín chỉ sẽ hạn chế được tình trạng dạy và

học theo lối kinh viện, điều này hoàn toàn phù hợp với chủ trương đổi mới phương pháp dạy và học, đẩy nhanh quá trình hội nhập thế giới. Phương thức đào tạo này đem lại hiệu quả, tạo tính mềm dẻo và khả năng thích ứng, hơn nữa cũng tạo được hiệu quả cao trong quản lý.

### 2. ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT ĐỂ CHUYỂN SANG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

Dựa theo quy chế 43/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 15/8/2007 và hội nghị hàng năm của các trường đại học và cao đẳng đang thực hiện đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì các điều kiện cần có là:

#### 2.1. Về quy chế đào tạo

Việc xây dựng quy chế đào tạo của các trường được thực hiện trên cơ sở tuân thủ quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết

<sup>(\*)</sup>Thạc sĩ. Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu.

định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phù hợp với điều kiện và khả năng của trường mình.

Quy chế đào tạo là hành lang pháp lý để điều chỉnh mọi hoạt động đào tạo. Quy chế đào tạo phải thể hiện được bản chất của phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ, đó là: quy định trách nhiệm của giảng viên, sinh viên trong đào tạo theo tín chỉ, về đăng ký học phần, quản lý các hoạt động của sinh viên, công tác kiểm tra, đánh giá, các quy định về thu chi học phí theo hệ thống tín chỉ.

## **2.2. Về chương trình đào tạo**

Đào tạo theo hệ thống tín chỉ đòi hỏi phải thiết kế các học phần theo mô đun, đảm bảo khả năng liên thông dọc và liên thông ngang, sao cho tạo ra các mô đun chung cho sinh viên toàn trường và sinh viên cùng khối ngành. Các học phần chuyên môn nên thiết kế dưới dạng các học phần tự chọn, làm cho chương trình mang tính mềm dẻo cao, nhằm đáp ứng năng lực cụ thể của người học, yêu cầu luôn biến động của thị trường lao động, cũng như thuận lợi cho công tác tổ chức đào tạo trong phạm vi toàn trường.

Khi xây dựng chương trình đào tạo phải dựa vào chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành với hai khối kiến thức: Giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp và thỏa mãn các yêu cầu: Có tính mềm dẻo, nhưng cũng yêu cầu ổn định và phải được công khai hóa từ nội dung đến lịch trình giảng dạy, các điều kiện tiên quyết của từng học phần, lịch học, lịch thi...; Đề cương học phần trong hồ sơ học phần phải thể hiện rõ công việc của thầy và của trò, cần phải có thời gian chuẩn bị bài ở nhà, tự nghiên cứu, làm bài tập, học trên lớp, thời gian thực hành, thí nghiệm, thảo luận...

## **2.3. Về cơ sở vật chất**

Giảng đường là một trong những yêu cầu quan trọng đầu tiên trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Các giảng đường cần trang bị đầy đủ các phương tiện nghe nhìn hiện đại để đáp ứng

yêu cầu dạy và học tích cực. Do tính chất linh hoạt trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ, các giảng đường trống phải mở cửa liên tục để phục vụ sinh viên tự học. Thông tin thư viện là một trong những yêu cầu quan trọng bởi vì việc cập nhật thông tin đến từng giảng viên, sinh viên từng tuần là một yêu cầu cấp thiết trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Đào tạo theo hệ thống tín chỉ yêu cầu sinh viên phải tự học là chính, ngoài sách giáo trình, sách tham khảo, thư viện còn phải tạo ra được các kho dữ liệu điện tử mở cho sinh viên. Phòng thí nghiệm, xưởng thực tập: Đối với đào tạo theo tín chỉ, ngoài các buổi học lý thuyết, sinh viên có thể đăng ký thí nghiệm hoặc thực tập theo kế hoạch phù hợp với việc học tập các học phần khác.

## **2.4. Phương pháp đào tạo**

Một trong những đặc điểm của đào tạo theo hệ thống tín chỉ là giảm đáng kể giờ lên lớp lý thuyết và tăng số giờ thảo luận, thí nghiệm, thực hành. Giờ tự học của sinh viên tăng gấp đôi so với đào tạo theo niên chế. Điều này không có nghĩa là cắt xén nội dung của cả chương trình đào tạo, mà chuyển việc thực hiện các nội dung của chương trình đào tạo sang hướng tích cực, chủ động về phía sinh viên. Trường đại học phải dạy cho sinh viên biết cách lập kế hoạch học tập với những mục tiêu cụ thể, một thời gian biểu phù hợp với bản thân. Dạy sinh viên biết cách làm việc theo nhóm, tự học, tự nghiên cứu, giải quyết linh hoạt các vấn đề trong cuộc sống.

Theo nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005 về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020: “Đổi mới phương pháp đào tạo theo 3 tiêu chí: Trang bị cách học, phát huy tính chủ động của người học, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động dạy học. Khai thác các nguồn tư liệu giáo dục mở và nguồn tư liệu trên internet. Lựa chọn, sử dụng các chương trình, giáo trình tiên tiến của các nước”.

Vi vậy, triển khai đào tạo theo hệ thống tín chỉ yêu cầu phải đổi mới phương pháp giảng dạy. khi thực hiện lịch trình trong kế hoạch giảng dạy trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ đòi hỏi hết sức chặt chẽ. Giảng viên, ngoài việc giảng dạy kiến thức, kỹ năng thực hành còn phải giúp sinh viên hình thành được nhiệm vụ, vị trí môn học trong tương quan của cả quá trình đào tạo. vì vậy, học với phương pháp như thế nào, các kiến thức và kỹ năng tối thiểu cần tích lũy được sau khi kết thúc khóa học rất cần có một sự tư vấn tích cực từ người giảng viên đồng thời cũng là người cố vấn học tập của các em. Việc tổ chức thảo luận nhóm là vấn đề có ý nghĩa quan trọng nhất trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Thay cho việc giảng dạy cặn kẽ, tỉ mỉ trước đây, thì nay, dưới sự giúp đỡ của giảng viên sinh viên phải tự tìm tòi và khai thác thông tin qua các tài liệu để phục vụ tốt nhất cho môn học cũng như toàn bộ chương trình học của mình. Hệ thống cố vấn học tập: đó là những giảng viên, những nhà quản lý am hiểu về chương trình đào tạo làm nhiệm vụ tư vấn giúp đỡ sinh viên hình dung và xây dựng được một lộ trình thích hợp nhất để hoàn thành khóa học hiệu quả nhất.

### **2.5. Phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo**

Kiểm tra, đánh giá là công cụ là công cụ hiệu quả để đo lường chất lượng và hiệu quả đào tạo. Là điều kiện mang tính thúc đẩy sự tích cực của các lực lượng đào tạo. Đồng thời nó có tác dụng quyết định đến hiệu quả công tác đổi mới việc thực hiện phương pháp giảng dạy học tập của giảng viên và sinh viên.

Chuyển sang phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ, cách đánh giá kết quả học tập của sinh viên cũng có nhiều đổi mới trong suốt quá trình đào tạo. Do sinh viên tự học là chính và khối lượng kiến thức phải tiếp thu lớn, do đó việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên cần kết hợp với đánh giá làm bài tập lớn, tiểu luận, thảo luận theo nhóm, với tỷ trọng điểm của

từng nội dung được quy định trong đề cương chi tiết học phần. Đánh giá các điểm thành phần, điểm thi kết thúc học phần theo quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo được giao cho giảng viên. Thang điểm đánh giá kết quả học tập được quy định tại Điều 22, Quy chế 43/2007.

### **2.6. Tổ chức đào tạo**

Đăng ký học tập: Đây là công việc quan trọng được thực hiện từ khâu đầu tiên của đào tạo theo hệ thống tín chỉ, khi chương trình đào tạo được mô đun hóa với nhiều học phần học chung cho nhiều ngành và khối kiến thức giáo dục có nhiều học phần tự chọn theo hướng chuyên sâu nghề nghiệp, với sự hướng dẫn tích cực của cố vấn học tập thì việc triển khai đăng ký trực tiếp hoặc qua mạng là việc làm cần thiết nhằm đáp ứng năng lực và nhu cầu của người học. Sau khi đăng ký mỗi sinh viên sẽ có một thời khóa biểu riêng của tất cả các học phần đã đăng ký.

Xây dựng kế hoạch học tập toàn khóa cũng như kế hoạch học tập từng học kỳ yêu cầu cố vấn học tập phải thực sự am hiểu chương trình đào tạo và nắm vững khả năng học tập của sinh viên. Đây là một công việc vừa yêu cầu về trình độ năng lực, vừa yêu cầu có lòng yêu nghề, nhiệt tình và tận tụy với sinh viên. Vì vậy nhà trường trong công tác chuẩn bị phải chú trọng đến việc xây dựng đội ngũ cố vấn học tập vừa đảm bảo về số lượng và nâng cao về chất lượng.

Tổ chức học phần: Việc tổ chức các lớp học phần phụ thuộc vào số lượng sinh viên đăng ký, nguồn lực giảng viên và điều kiện cơ sở vật chất cụ thể từ phía nhà trường, và số lượng sinh viên còn phụ thuộc tính chất môn học, thường thì các lớp lý thuyết có quy mô lớn thảo luận có quy mô nhỏ hơn vì điều này là rất cần thiết trong việc bố trí và sử dụng hợp lý đội ngũ giảng viên của nhà trường. Những trường có nguồn lực giảng viên mỏng sẽ gặp khó khăn khi bố trí nhiều lớp học phần có quy mô nhỏ.

Việc xét tiến độ học tập của sinh viên phải tiến hành theo học kỳ. Theo quy chế, việc xét tiến độ học tập của sinh viên căn cứ điểm trung bình chung, điểm trung bình chung học kỳ. Để tạo điều kiện cho sinh viên thi chương trình đào tạo của các trường phải thực sự mềm dẻo, hệ thống cố vấn học tập hoạt động phải thực sự có hiệu quả. Tư vấn không chuẩn dẫn đến việc đăng ký học tập không chuẩn và sẽ dẫn sinh viên đến những khó khăn khó lường.

### 2.7. Công tác quản lý

Quản lý là khâu tiền đề, định hướng, quyết định đến chất lượng và hiệu quả mọi hoạt động đào tạo. Quản lý đào tạo theo tín chỉ cần làm tốt công tác thu thập và xử lý thông tin để làm tốt 4 chức năng cơ bản của quản lý: Xây dựng kế hoạch; tổ chức thực hiện kế hoạch; chỉ đạo thực hiện kế hoạch; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

*Tóm lại:* Đào tạo theo hệ thống tín chỉ là đào tạo theo một học chế mềm dẻo, tăng cường tính chủ động, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên; nhà trường, giảng viên tạo điều kiện

thuận lợi tối đa cho sinh viên tích lũy kiến thức, kỹ năng; đồng thời học chế tín chỉ cũng quản lý chặt chẽ quá trình học tập của từng sinh viên để đảm bảo chất lượng đào tạo. Các điều kiện cần thiết để chuyển từ đào tạo theo niên chế sang đào tạo theo học chế tín chỉ là sự thống nhất cao trong đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên toàn trường, nhận thức về học chế tín chỉ, về những công việc cần chuẩn bị, lộ trình thực hiện các công việc ấy và sau đó triển khai công tác chuẩn bị chu đáo, toàn diện các lĩnh vực. Đây là công việc rất khó khăn, cần sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của hệ thống tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể, sự cố gắng của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên trong tất cả các đơn vị đào tạo. Toàn bộ công việc xây dựng dự án chuyển đổi từ học chế niên chế sang học chế tín chỉ và thực hiện dự án nếu tiến hành khẩn trương, tích cực nhất cũng phải mất ít nhất 2 - 3 năm. Khi việc chuẩn bị hoàn tất, tức là các điều kiện đã sẵn sàng, việc tổ chức đào tạo theo tín chỉ sẽ thực sự mang lại kết quả mong muốn.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2005), Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP của Chính phủ, ngày 02/11/2005 về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020;
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.
3. Đặng Xuân Hải (2006). *Vận dụng lý thuyết quản lý sự thay đổi để chỉ đạo chuyển đổi quy trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ*. Tạp chí Khoa học giáo dục, số 13/10.
4. Lê Việt Khuyến (2009), Tập bài giảng: “*Tổ chức quá trình đào tạo trong các trường đại học và cao đẳng*”.
5. Lâm Quang Thiệp và nhiều người khác (2008), *Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ các học viện, trường đại học, cao đẳng*, Học viện Quản lý giáo dục.

Ngày nhận bài: 09/11/2016. Ngày biên tập xong: 15/3/2018. Duyệt đăng: 16/3/2018